01/01/2009

ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM CHIẾN TRANH
(HÀNG HOÁ)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1608/QĐ - HH ngày 30/06/2014
của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm BIDV)

NHỮNG RỦI RO ĐƯỢC BẢO HIỂM

Những rủi ro

1. Trừ khi bị loại trừ bởi các quy định trong các Điều khoản 3 và 4 dưới đây, bảo hiểm này bảo hiểm tổn thất hoặc tổn hại xảy ra cho đối tượng bảo hiểm gây ra bởi:

   1.1 chiến tranh, nội chiến, cách mạng, nổi loạn, khởi nghĩa hoặc xung đột dân sự phát sinh từ những biến cố đó, hoặc bất kỳ hành động thù địch nào gây bởi hoặc chống lại một thế lực tham chiến

   1.2 bắt giữ, chiếm giữ, giam giữ, lưu giữ hay cầm giữ phát sinh từ những rủi ro được bảo hiểm theo Điều khoản 1.1 trên đây, và những hậu quả của những hành động đó hoặc gây bởi sự cố gắng thực hiện những hành động đó

   1.3 mìn, thủy lôi, bom hoặc vũ khí chiến tranh vô chủ.

Tổn thất chung

2. Bảo hiểm này bảo hiểm tổn thất chung và chi phí cứu hộ, được lý toán hoặc xác định theo hợp đồng chuyên chở và/hoặc theo luật pháp và tập quán đang chi phối, được gánh chịu nhằm phòng tránh hoặc có liên quan tới việc phòng tránh tổn thất do một rủi ro thuộc phạm vi bảo hiểm của bộ điều khoản này.

LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

3. Bảo hiểm này không có trường hợp nào bảo hiểm cho

   3.1 tổn thất, tổn hại hay chi phí được quy cho hành vi sai trái cố ý của Người được bảo hiểm

   2.2 rò chảy thông thường, hao hụt trọng lượng hoặc giảm thể tích thông thường, hoặc hao mòn thông thường của đối tượng bảo hiểm

   3.3 tổn thất, tổn hại hay chi phí gây bởi việc đóng gói hoặc chuẩn bị cho đối tượng bảo hiểm không đầy đủ hay không thích hợp để chịu đựng được những sự việc thông thường của hành trình được bảo hiểm khi việc đóng gói hay chuẩn bị đó được thực hiện bởi Người được bảo hiểm hoặc những người làm công cho họ hay trước khi bảo hiểm này có hiệu lực (theo mục đích của những điều khoản này thì "đóng gói" phải được xem như bao gồm cả việc xếp hàng vào container và những "người làm công" sẽ không bao gồm những nhà thầu độc lập)

3.4 tổn thất, tổn hại hay chi phí gây bởi nội tỳ hoặc bản chất tự nhiên của đối tượng bảo hiểm

3.5 tổn thất, tổn hại hay chi phí gây bởi chậm trễ, ngay cả khi chậm trễ là do một rủi ro được bảo hiểm (trừ những chi phí có thể được bồi thường theo Điều khoản 2 kể trên)

3.6 tổn thất, tổn hại hay chi phí gây bởi tình trạng không đủ khả năng thanh toán hoặc không đủ khả năng tài chính của chủ tàu, người quản lý tàu, người thuê tàu hoặc người khai thác tàu khi, tại thời điểm xếp đối tượng bảo hiểm lên tàu, Người được bảo hiểm biết, hay phải biết trong quá trình kinh doanh thông thường, rằng tình trạng không đủ khả năng thanh toán hoặc không đủ khả năng tài chính đó có thể ngăn trở việc thực hiện một cách bình thường chuyến hành trình

Loại trừ này không áp dụng đối với hợp đồng bảo hiểm đã được chuyển nhượng cho bên khiếu nại đã mua hoặc đồng ý mua đối tượng bảo hiểm một cách trung thực theo một hợp đồng ràng buộc

3.7 bất kỳ khiếu nại nào về mất mát hay trễ nải hành trình hoặc chuyến đi

3.8 tổn thất, tổn hại hoặc chi phí trực tiếp hay gián tiếp gây bởi hoặc phát sinh từ việc sử dụng bất kỳ một loại vũ khí hay thiết bị nào sử dụng phản ứng phân hạch và/hoặc tổng hợp hạt nhân hay nguyên tử hoặc phản ứng tương tự khác hay năng lượng hoặc chất phóng xạ.

4. 4.1 Bảo hiểm này không có trường hợp nào bảo hiểm cho những tổn thất, tổn hại hoặc chi phí phát sinh từ

4.1.1 tình trạng không đủ khả năng đi biển của tàu hay sà lan hoặc tình trạng không thích hợp của tàu hoặc sà lan cho việc chuyên chở an toàn đối tượng bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm biết riêng về tình trạng không đủ khả năng đi biển hoặc không thích hợp đó, vào thời điểm đối tượng bảo hiểm được xếp lên tàu hoặc sà lan

4.1.2 tình trạng không thích hợp của container hoặc phương tiện vận chuyển để đảm bảo an toàn cho việc chuyên chở đối tượng bảo hiểm, khi việc xếp hàng vào container hoặc lên phương tiện vận chuyển được thực hiện

- trước khi bảo hiểm này có hiệu lực hoặc
- bởi Người được bảo hiểm hay người làm công cho họ và họ biết riêng về tình trạng không thích hợp đó tại thời điểm xếp hàng.

4.2 Loại trừ 4.1.1 ở trên sẽ không áp dụng khi hợp đồng bảo hiểm đã được chuyển nhượng cho bên khiếu nại theo đây, là người đã mua hay đồng ý mua đối tượng bảo hiểm một cách trung thực theo hợp đồng ràng buộc.

4.3 Người bảo hiểm bãi miễn mọi vi phạm đối với các đoan kết mặc nhiên về khả năng đi biển của tàu và tình trạng thích hợp của tàu cho việc chuyên chở đối tượng bảo hiểm tới đích đến.

THỜI HẠN BẢO HIỂM

Điều khoản vận chuyển

5. 5.1. Bảo hiểm này

5.1.1 chỉ bắt đầu có hiệu lực từ khi đối tượng bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào được xếp lên tàu biển

và

5.1.2 kết thúc, theo Điều khoản 5.2 và 5.3 dưới đây, khi đối tượng bảo hiểm và khi bất kỳ bộ phận nào được dỡ khỏi tàu biển tại cảng hay nơi dỡ hàng cuối cùng,

hoặc

vào lúc hết hạn 15 ngày kể từ nửa đêm ngày tàu đến cảng hay nơi dỡ hàng cuối cùng,

tùy trường hợp nào đến trước;

tuy nhiên,

với điều kiện phải thông báo ngay cho Người bảo hiểm và đóng thêm phí bảo hiểm, bảo hiểm này

5.1.3 có hiệu lực trở lại khi đối tượng bảo hiểm chưa được dỡ xuống tại cảng hay nơi dỡ hàng cuối cùng mà tàu rời khỏi nơi đó,

và

5.1.4 kết thúc, theo Điều khoản 5.2 và 5.3 dưới đây, khi đối tượng bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào sau đó được dỡ khỏi tàu tại cảng hay nơi dỡ hàng cuối cùng (hoặc cảng hay nơi dỡ hàng thay thế),

hoặc

vào lúc hết hạn 15 ngày kể từ nửa đêm ngày tàu đến tại cảng hay nơi dỡ hàng cuối cùng hoặc cảng hay nơi dỡ hàng thay thế,

tùy theo trường hợp nào đến trước.

5.2 Nếu trong hành trình được bảo hiểm tàu ghé vào cảng hoặc địa điểm dọc đường để cho đối tượng bảo hiểm được chở tiếp bằng tàu biển hay máy bay, hoặc hàng hóa được dỡ khỏi tàu tại cảng hoặc nơi lánh nạn, thì căn cứ vào Điều khoản 5.3 dưới đây và việc trả thêm phí bảo hiểm nếu được yêu cầu, bảo hiểm này tiếp tục cho đến khi hết hạn 15 ngày tính từ nửa đêm ngày tàu đến cảng hay địa điểm đó, nhưng sau đó có hiệu lực trở lại ngay khi đối tượng bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào được xếp lên máy bay hay tàu biển để chở tiếp. Trong thời gian 15 ngày sau khi dỡ hàng bảo hiểm giữ nguyên hiệu lực nhưng chỉ khi đối tượng bảo hiểm và bất

cứ bộ phận nào của nó còn tại cảng hay địa điểm đó. Nếu hàng được chở tiếp trong thời hạn 15 ngày hoặc nếu bảo hiểm có hiệu lực trở lại như quy định trong Điều khoản 5.2 thì

5.2.1 nếu chở tiếp bằng tàu biển bảo hiểm này tiếp tục tuân thủ những quy định của bộ điều khoản này,

hoặc

5.2.2 nếu chở tiếp bằng máy bay, Bộ điều khoản Bảo hiểm Chiến tranh của Hiệp hội bảo hiểm London (cho hàng hóa vận chuyển bằng đường hàng không) (loại trừ gửi hàng bằng đường bưu điện) hiện hành phải được xem như một bộ phận của bảo hiểm này và phải áp dụng cho việc chở tiếp bằng đường hàng không.

5.3 Nếu hành trình có tên trong hợp đồng chuyên chở lại kết thúc tại một cảng hay nơi nhận hàng khác với nơi nhận ghi trên đơn bảo hiểm, thì cảng hay nơi nhận đó phải được xem như nơi nhận hàng cuối cùng và bảo hiểm này sẽ kết thúc theo Điều khoản 5.1.2. Nếu sau đó đối tượng bảo hiểm lại được xếp trở lại tàu để tới nơi nhận quy định ban đầu hoặc bất kỳ nơi nhận nào khác thì *với điều kiện đã gửi thông báo cho Người bảo hiểm trước khi bắt đầu vận chuyển tiếp và trả thêm phí bảo hiểm*, bảo hiểm này có hiệu lực trở lại

5.3.1 trong trường hợp đối tượng bảo hiểm đã được dỡ xuống, mà đối tượng bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào của nó được xếp lên tàu để tiếp tục hành trình;

5.3.2 trong trường hợp đối tượng bảo hiểm chưa được dỡ xuống, khi tàu rời khỏi nơi được coi là nơi dỡ hàng cuối cùng đó;

sau đó bảo hiểm này kết thúc theo Điều khoản 5.1.4.

5.4 Bảo hiểm đối với những rủi ro về mìn và thủy lôi vô chủ, nổi hoặc chìm, sẽ được mở rộng khi đối tượng bảo hiểm hay bất cứ bộ phận nào của nó trên ở trên phương tiện trong quá trình vận chuyển đến hoặc rời khỏi tàu biển, nhưng không được quá 60 ngày sau khi dỡ hàng khỏi tàu biển trừ khi đã được thỏa thuận đặc biệt bởi Người bảo hiểm.

5.5 *Phụ thuộc vào việc thông báo kịp thời cho Người bảo hiểm và đóng thêm phí bảo hiểm nếu được yêu cầu*, bảo hiểm này sẽ giữ nguyên hiệu lực trong phạm vi các quy định của Bộ điều khoản này trong thời gian tàu bị chệch hướng hoặc thay đổi hành trình phát sinh từ việc thực thi quyền tự do mà hợp đồng chuyên chở đã dành cho chủ tàu hoặc người thuê tàu.

(Theo chủ định của Điều 5

"đến" được xem là tàu được thả neo, chằng buộc hay được đảm bảo bằng cách nào khác tại bến hay địa điểm trong khu vực Chính quyền cảng cho phép. Nếu không có

bến hay địa điểm như thế thì đến được xem là xảy ra khi tàu thả neo, chằng buộc hay được đảm bảo bằng cách nào khác tại hay ngoài cảng hoặc địa điểm dự kiến dỡ hàng

"tàu biển" phải được xem như có nghĩa là con tàu chở đối tượng bảo hiểm từ một cảng hay một địa điểm đến một cảng hay địa điểm khác khi hành trình liên quan đến một chuyến đi biển bằng chính con tàu đó).

Thay đổi hành trình

6. 6.1 Nếu sau khi bảo hiểm này bắt đầu có hiệu lực mà Người được bảo hiểm lại thay đổi đích đến, *thì thay đổi này phải được thông báo ngay cho Người bảo hiểm để thỏa thuận về phí và điều kiện bảo hiểm. Nếu tổn thất xảy ra trước khi đạt được thỏa thuận thì bảo hiểm vẫn có thể được cung cấp nhưng chỉ khi bảo hiểm đã có sẵn ở mức phí bảo hiểm hợp lý của thị trường thương mại theo các điều kiện bảo hiểm hợp lý của thị trường*.

6.2 Khi đối tượng bảo hiểm bắt đầu hành trình dự kiến theo bảo hiểm này (theo Điều khoản 5.1), nhưng Người được bảo hiểm hay người làm công cho họ không biết là tàu chạy tới một đích đến khác, thì đơn bảo hiểm này vẫn được coi như đã có hiệu lực vào lúc bắt đầu của hành trình đó.

7. **Bất cứ điểm nào trong hợp đồng này mâu thuẫn với các Điều khoản 3.7, 3.8 hay 5 thì những quy định trái ngược đó coi như không có hiệu lực**.

KHIẾU NẠI ĐÒI BỒI THƯỜNG

Quyền lợi bảo hiểm

8. 8.1 Để được bồi thường theo bảo hiểm này Người được bảo hiểm phải có một quyền lợi có thể bảo hiểm đối với đối tượng bảo hiểm vào thời điểm xảy ra tổn thất.

8.2 Chi phối bởi Điều khoản 8.1 trên đây, Người được bảo hiểm có quyền đòi bồi thường cho tổn thất được bảo hiểm xảy ra trong thời hạn bảo hiểm của bảo hiểm này, dù cho tổn thất xảy ra trước khi hợp đồng bảo hiểm được kết lập, trừ khi Người được bảo hiểm đã biết về tổn thất và Người bảo hiểm thì chưa biết.

Giá trị gia tăng

9. 9.1 Nếu Người được bảo hiểm tham gia bất kỳ bảo hiểm giá trị gia tăng nào cho đối tượng bảo hiểm của bảo hiểm này thì giá trị thỏa thuận của đối tượng bảo hiểm sẽ được xem như đã gia tăng tới tổng số tiền bảo hiểm của bảo hiểm này và mọi bảo hiểm giá trị gia tăng đã bảo hiểm cho tổn thất, và trách nhiệm của bảo hiểm này sẽ là tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm theo bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm đã nói.

Khi có khiếu nại, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Người bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm thuộc tất cả các bảo hiểm khác.

9.2 **Khi bảo hiểm này là bảo hiểm giá trị gia tăng thì sẽ áp dụng điều khoản sau đây:**

Giá trị thỏa thuận của đối tượng bảo hiểm phải được xem như bằng tổng số tiền bảo hiểm theo bảo hiểm chính và tất cả những bảo hiểm giá trị gia tăng đã bảo hiểm cho tổn thất và được bảo hiểm cho đối tượng bảo hiểm bởi Người được bảo hiểm, và trách nhiệm của bảo hiểm này phải được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm theo bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm đã nói.

Khi có khiếu nại, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Người bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm thuộc tất cả các bảo hiểm khác.

LỢI ÍCH BẢO HIỂM

10. Bảo hiểm này

10.1 bảo hiểm cho Người được bảo hiểm bao gồm người khiếu nại đòi bồi thường là cá nhân hoặc là đại diện của người ký kết hợp đồng bảo hiểm hay là người được ủy quyền.

10.2 không mở rộng để bảo hiểm hay để làm gì khác đối với lợi ích của người chuyên chở hay người quản thủ khác.

GIẢM THIỂU TỔN THẤT

Nghĩa vụ của Người được bảo hiểm

11. Nghĩa vụ của Người được bảo hiểm, những người làm công và đại lý của họ đối với tổn thất có thể được bồi thường theo bảo hiểm này là

11.1 phải áp dụng những biện pháp có thể xem là hợp lý nhằm mục đích ngăn ngừa hoặc giảm thiểu tổn thất đó,

và

11.2 phải bảo đảm rằng mọi quyền đối với người chuyên chở, người quản thủ hoặc những người thứ ba khác được bảo lưu và thực hiện một cách thỏa đáng

và Người bảo hiểm, ngoài tổn thất có thể được bồi thường theo bảo hiểm này, còn phải bồi hoàn cho Người được bảo hiểm mọi chi phí đã phải gánh chịu một cách hợp lý và thỏa đáng trong khi thực hiện những nghĩa vụ này.

Bãi miễn

12. Các biện pháp do Người bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm thực hiện với mục đích cứu vớt, bảo quản hoặc phục hồi đối tượng bảo hiểm đều không được xem như một bãi miễn hoặc chấp nhận việc từ bỏ hay những việc khác gây phương hại đến quyền của các bên.

TRÁNH CHẬM TRỄ

13. Điều kiện của bảo hiểm này là Người được bảo hiểm phải hành động khẩn trương một cách hợp lý trong mọi tình huống thuộc phạm vi kiểm soát của họ.

LUẬT PHÁP VÀ TẬP QUÁN

14. Bảo hiểm này được chi phối bởi luật pháp và tập quán Anh.

Ghi chú: Khi yêu cầu tiếp tục bảo hiểm theo Điều khoản 5, hoặc thay đổi đích đến được thông báo theo Điều khoản 6, nghĩa vụ của Người được bảo hiểm là phải gửi thông báo ngay cho Người bảo hiểm và quyền có được bảo hiểm đó phụ thuộc vào việc tuân thủ nghĩa vụ này.

CL.385
01/01/2009